

Số: /KH-UBND

P.Lý Thường Kiệt, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc cho người dân trên địa bàn phường Lý Thường Kiệt giai đoạn 2026-2030

Thực hiện Kế hoạch số 185/KH-UBND ngày 27 tháng 05 năm 2026 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc triển khai Khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc cho người dân trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2026-2030; công văn số 3604/UBND-VP6 ngày 30/5/2026 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc triển khai khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc cho người dân trên địa bàn tỉnh năm 2026;

Ủy ban nhân dân phường Lý Thường Kiệt xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc cho người dân trên địa bàn phường giai đoạn 2026-2030 cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả công tác khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho nhân dân trên địa bàn từ năm 2026.

Đảm bảo người dân trên địa bàn được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần theo lộ trình và đối tượng ưu tiên để chủ động phát hiện, dự phòng và điều trị bệnh sớm cho người dân, giảm gánh nặng bệnh tật và chi phí y tế; xây dựng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu sức khỏe điện tử trên toàn tỉnh, kết nối đồng bộ với cơ sở dữ liệu quốc gia; nâng cao năng lực quản lý sức khỏe toàn dân góp phần thực hiện mục tiêu của Nghị quyết số 72-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết 08-NQ/TU ngày 30/1/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chiến lược phát triển Y tế tỉnh Ninh Bình đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 để mỗi người dân được bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe toàn diện, liên tục theo vòng đời, góp phần nâng cao thể lực và tuổi thọ, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của tỉnh trong giai đoạn 2026-2030.

2. Các chỉ tiêu cụ thể

- Phấn đấu đến hết năm 2026, 100% các nhóm đối tượng thuộc phạm vi quản lý được lập danh sách, theo dõi và tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc ít nhất 1 lần trong năm theo lộ trình của Chính phủ.

- Đến năm 2030:

+ 100% người học tại các cơ sở giáo dục được khám sức khỏe định kỳ ít nhất 01 lần/năm.

+ 100% người khuyết tật, đối tượng bảo trợ xã hội được nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp xã hội, người thuộc hộ nghèo và cận nghèo, người có công,

người mắc bệnh mãn tính, người sống ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc ít nhất 01 lần/năm.

+ 100% người dưới 18 tuổi không đi học được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc, theo dõi và quản lý sức khỏe theo quy định.

+ 100% người lao động trong các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, khu kinh tế và các khu công nghiệp, khu chế xuất được khám sức khỏe định kỳ theo quy định ít nhất 01 lần/năm.

+ 100% các nhóm đối tượng khác trong độ tuổi lao động không thuộc phạm vi quản lý của người sử dụng lao động (như lao động tự do, buôn bán nhỏ, nông dân, ngư dân, nội trợ...) được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc ít nhất 01 lần/năm.

+ 100% người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc, phát hiện sớm bệnh không lây nhiễm.

+ 100% đối tượng sau khi được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc đều được lập theo dõi và cập nhật vào sổ sức khỏe điện tử và tích hợp trên ứng dụng VneID.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN TRIỂN KHAI

1. Phạm vi: Triển khai trên phạm vi toàn phường.

2. Đối tượng và thời gian thực hiện

2.1. Đối tượng

2.1.1. Nhóm 1:

a) Nhóm đối tượng có quan hệ lao động giữa người sử dụng lao động và người lao động theo quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều 2 Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015, gồm:

- Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động; người thử việc; người học nghề, tập nghề để làm việc cho người sử dụng lao động;

- Cán bộ, công chức, viên chức, người thuộc lực lượng vũ trang nhân dân.

b) Trẻ em trong cơ sở giáo dục mầm non, học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông

2.1.2. Nhóm 2: Nhóm đối tượng được hưởng chính sách khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí mỗi năm 1 lần gồm:

a) Người khuyết tật, đối tượng bảo trợ xã hội được nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp xã hội.

b) Người có công.

c) Người cao tuổi (từ đủ 60 tuổi trở lên).

d) Người thuộc các hộ nghèo và cận nghèo.

e) Người mắc bệnh mãn tính, người sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn.

2.1.3. Nhóm 3: gồm các đối tượng còn lại không thuộc Nhóm 1, Nhóm 2

a) Người dưới 18 tuổi không đi học.

b) Người lao động tự do (buôn bán nhỏ, nông dân, nội trợ, ngư dân...)

c) Đối tượng không thuộc điểm a, b nêu trên.

2.2. Thời gian triển khai

a) Năm 2026

- Các đối tượng thuộc Nhóm 1:

+ Người sử dụng lao động tiếp tục tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho đối tượng người lao động theo quy định của pháp luật về an toàn vệ sinh lao động.

+ Các cơ sở giáo dục tiếp tục tổ chức kiểm tra sức khỏe đầu năm học cho đối tượng là trẻ em trong cơ sở giáo dục mầm non, học sinh trong cơ sở giáo dục phổ thông theo quy định của pháp luật về công tác y tế trường học, hoàn thành trong tháng 9/2026

- Các đối tượng thuộc Nhóm 2: Phân đầu hoàn thành trong tháng 11/2026.

- Các đối tượng thuộc Nhóm 3: Sau khi hoàn thành khám cho các đối tượng thuộc Nhóm 2, căn cứ khả năng cân đối ngân sách và các nguồn huy động hợp pháp khác sẽ tổ chức triển khai đảm bảo theo lộ trình của Chính phủ.

b) Từ năm 2027 trở đi

Thực hiện khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc cho toàn bộ người dân trên địa bàn phường tối thiểu mỗi năm 1 lần theo lộ trình của Bộ Y tế, phân đầu đến năm 2030: 100% người dân trên địa bàn phường được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc tối thiểu mỗi năm 1 lần.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Xác định khám sức khỏe định kỳ và khám sàng lọc là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, lâu dài gắn với các chương trình, kế hoạch, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống của Nhân dân trên địa bàn.

- Huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị tại địa phương, phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị liên quan, các cấp ủy đảng, chính quyền cơ sở trên địa bàn trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện.

- Tăng cường phối hợp liên ngành trong tổ chức thực hiện; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai.

- Chỉ đạo tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức của người dân, cộng đồng và toàn xã hội về khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc phát hiện sớm bệnh tật, góp phần thay đổi hành vi và hình thành thói quen chủ động đi khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc của người dân.

2. Công tác truyền thông, tư vấn cho người dân

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về chủ trương, chính sách và lợi ích của việc khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí cho người dân; tạo sự đồng thuận xã hội, thúc đẩy người dân tích cực tham gia.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông về lợi ích, ý nghĩa của Hồ sơ sức khỏe điện tử của phường và sổ sức khỏe tích hợp trên ứng dụng VNeID; nâng cao nhận thức, khuyến khích người dân chủ động cài đặt, sử dụng và khai thác hiệu quả trong quản lý, theo dõi sức khỏe cá nhân.

3. Công tác rà soát đối tượng

- Trạm Y tế chủ trì, phối hợp với phòng Văn hoá - Xã hội, Công an phường, các Tổ dân phố, cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, lập danh sách đối tượng cần khám đang cư trú trên địa bàn để xây dựng kế hoạch tổ chức truyền thông, tư vấn, khám sức khỏe hoặc khám sàng lọc miễn phí.

- Các cơ quan, đơn vị, trường học, người sử dụng lao động tổ chức rà soát, lập danh sách đối tượng thuộc phạm vi quản lý để phối hợp thực hiện khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc theo kế hoạch.

- Thông báo công khai rộng rãi lịch khám, các địa điểm tổ chức khám để người dân biết hưởng ứng tích cực tham gia đảm bảo tiến độ.

4. Tổ chức khám sức khỏe, khám sàng lọc

4.1. Nội dung khám: Thực hiện theo quy định, hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế.

4.2. Tổ chức khám

a) Đối tượng thuộc Nhóm 1

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, người sử dụng lao động chủ trì, phối hợp với cơ sở y tế đủ điều kiện khám sức khỏe để triển khai thực hiện; địa điểm khám sức khỏe lưu động tại nơi người lao động làm việc hoặc sinh sống được bố trí hợp lý, thuận tiện cho người lao động, bảo đảm an toàn, đầy đủ trang thiết bị, vật tư y tế và nhân lực chuyên môn theo quy định.

b) Đối tượng thuộc Nhóm 2

- Phòng Văn hoá - Xã hội tham mưu chủ trì, tổ chức triển khai khám sức khỏe hoặc khám sàng lọc miễn phí; chỉ đạo Trạm Y tế, kết hợp tổ chức các đợt khám lưu động tại cộng đồng, khu dân cư, tăng cường hỗ trợ từ các cơ sở y tế khác, trong đó cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập, y tế cơ sở là lực lượng nòng cốt; đồng thời, huy động cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân có đủ điều kiện tham gia khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc cho người dân theo kế hoạch.

- Riêng đối với học sinh, sinh viên: Cơ sở giáo dục và đào tạo chủ trì, phối hợp với Trạm y tế hoặc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi học sinh, sinh viên đăng ký khám bệnh, chữa bệnh ban đầu hoặc các cơ sở khám chữa bệnh khác đủ điều

kiện theo quy định, bảo đảm thuận tiện cho học sinh, sinh viên và phù hợp với tình hình thực tế của cơ sở giáo dục, đào tạo.

5. Thống kê báo cáo, quản lý hồ sơ sức khỏe

- Dữ liệu về khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc của người dân được lập và quản lý bằng Hồ sơ sức khỏe điện tử; dữ liệu khám sức khỏe được cập nhật, liên thông với hệ thống thông tin quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh và cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế.

- Lập sổ sức khỏe điện tử và liên thông dữ liệu khám sức khỏe định kỳ với cổng tiếp nhận dữ liệu của Hệ thống thông tin giám định bảo hiểm y tế; bảo đảm thống nhất lập sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID thực hiện theo hướng dẫn của Trung ương.

- Đảm bảo hạ tầng thông tin và phân công nhân sự nhập đầy đủ thông tin của người khám, kết quả khám lên phần mềm Hồ sơ sức khỏe điện tử.

- Trạm Y tế tổ chức khám sức khỏe có trách nhiệm nhập dữ liệu khám sức khỏe lên phần mềm Hồ sơ sức khỏe; báo cáo kết quả khám về Sở Y tế (*qua Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh*) sau khi kết thúc đợt khám hoặc báo cáo đột xuất khi có yêu cầu; thực hiện lưu trữ hồ sơ sức khỏe theo quy định.

IV. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

- Năm 2026 tổ chức các hoạt động khám sàng lọc cộng đồng, khám sức khỏe định kỳ cho các đối tượng. Phần đầu hết năm 2026, người dân được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm 01 lần.

- Ban hành kế hoạch bổ sung sau khi có các văn bản hướng dẫn của trung ương về khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí cho người dân; hướng dẫn các cơ sở khám, chữa bệnh lập và quản lý Sổ sức khỏe điện tử.

V. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm 01 lần cho người dân trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch này được thực hiện theo quy định tại Điều 72, Nghị định số 165/2026/NĐ-CP của Chính phủ.

VI. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Phòng Văn hoá - Xã hội

- Là cơ quan thường trực, chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch, đảm bảo gắn kết, lồng ghép chặt chẽ với các đề án, kế hoạch khác có liên quan.

- Tham mưu UBND phường triển khai, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thực hiện kế hoạch.

- Tổ chức rà soát, lập danh sách các đối tượng bao gồm: Người khuyết tật, người có công trên địa bàn.

- Tổng hợp, lập danh sách các đối tượng thuộc Nhóm 2, Nhóm 3 trên địa bàn gửi về Sở Y tế (*qua Chi cục Dân số*).

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện; tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND phường tình hình, kết quả thực hiện, khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị (nếu có) theo định kỳ hằng quý hoặc khi có yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

2. Trạm Y tế

- Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch trên địa bàn quản lý, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch cụ thể (địa điểm, thời gian, nhân lực hỗ trợ), phân công rõ trách nhiệm cho các bộ phận chuyên môn của trạm y tế để tổ chức thực hiện hiệu quả cho đối tượng trên địa bàn.

- Giữ vai trò trực tiếp trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia khám sức khỏe định kỳ; chỉ đạo huy động sự tham gia của thôn, tổ dân phố, các tổ chức chính trị - xã hội tại cơ sở để tiếp cận từng hộ gia đình, từng nhóm đối tượng, hướng dẫn người dân đăng ký.

- Phối hợp các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện hoạt động khám sức khỏe, khám sàng lọc cho người dân theo kế hoạch.

- Phối hợp với phòng Văn hoá – Xã hội rà soát, lập và cập nhật danh sách các nhóm đối tượng trên địa bàn để tổ chức khám sức khỏe bảo đảm theo đúng quy định.

- Nhập đầy đủ dữ liệu khám sức khỏe vào phần mềm Hồ sơ sức khỏe toàn dân, đảm bảo lưu trữ dữ liệu khám sức khỏe định kỳ của người dân nhằm quản lý, khai thác hiệu quả dữ liệu sức khỏe người dân theo vòng đời. Kết nối, liên thông với sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID và kho dữ liệu của ngành Y tế.

- Theo dõi, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện trên địa bàn; kịp thời báo cáo khó khăn, vướng mắc; định kỳ tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện và báo cáo về UBND phường và Sở Y tế theo quy định.

3. Công an phường

- Phối hợp với phòng Văn hoá – Xã hội lập danh sách các đối tượng để triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Triển khai kết nối, khai thác, sử dụng hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử phục vụ việc lập, cập nhật thông tin quản lý Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID và xác thực thông tin người dân khi tham gia khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí.

- Bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân trong quá trình thu thập, lưu trữ, kết nối, chia sẻ dữ liệu sức khỏe; chủ động phòng ngừa, phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật có liên quan

4. Các trường mầm non, tiểu học, THCS

- Xây dựng kế hoạch triển khai khám sức khỏe đầu năm học cho học sinh theo quy định của pháp luật về y tế trường học (*Đối với năm 2026 hoàn thành trong tháng 9*). Phối hợp với Trạm Y tế thực hiện khám sàng lọc cho học sinh tại cơ sở giáo dục theo quy định.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn học sinh, sinh viên cài đặt và sử dụng ứng dụng VNeID ở mức độ 2, thực hiện tích hợp Hồ sơ sức khỏe điện tử trên ứng dụng để phục vụ quản lý và theo dõi sức khỏe cá nhân.

- Thực hiện cập nhật quản lý sức khỏe cho học sinh trên phần mềm Hồ sơ sức khỏe điện tử.

5. Phòng Nông nghiệp – Môi trường

- Tổ chức rà soát, lập danh sách các đối tượng người thuộc các hộ nghèo và cận nghèo trên địa bàn.

6. Phòng Kinh tế, hạ tầng và Đô thị

- Tham mưu bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước để triển khai thực hiện kế hoạch, bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm, đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật khác có liên quan.

- Phối hợp cùng Trạm Y tế xây dựng dự toán báo cáo UBND phường.

7. Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công

- Xây dựng chuyên mục, tăng thời lượng phát sóng, đăng tải nội dung về chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe Nhân dân. Đẩy mạnh truyền thông trên nền tảng số, mạng xã hội; đa dạng hóa hình thức tuyên truyền phù hợp với từng nhóm đối tượng; bảo đảm thông tin chính xác, kịp thời, dễ tiếp cận.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về chủ trương, chính sách và lợi ích của việc khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí cho người dân; tạo sự đồng thuận xã hội, thúc đẩy người dân tích cực tham gia.

- Tăng cường phát hiện, biểu dương, nhân rộng các mô hình hay, cách làm hiệu quả; đồng thời, phản ánh, đấu tranh với các thông tin sai lệch, gây ảnh hưởng tiêu cực đến công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phường

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, Trạm Y tế tăng cường tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và người dân tích cực tham gia khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí; nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi trong chăm sóc, bảo vệ sức khỏe.

- Huy động các nguồn lực xã hội, sự tham gia của các đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, người sử dụng lao động trong hỗ trợ triển khai hoạt động khám sức khỏe và các điều kiện đảm bảo thực hiện, đặc biệt đối với các nhóm đối tượng yếu thế, khu vực khó khăn.

- Tham gia giám sát việc tổ chức thực hiện khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả.

9. Các cơ quan, phòng, ban, tổ dân phố trên địa bàn

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ tăng cường công tác chỉ đạo, tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tham gia khám sức khỏe định kỳ/khám sàng lọc miễn phí;

- Xây dựng Kế hoạch khám sức khỏe định kỳ cho công chức, viên chức, người lao động của cơ quan theo quy định của Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015; đảm bảo 100% người lao động được khám sức khỏe định kỳ theo quy định của Luật An toàn, vệ sinh lao động; báo cáo về cơ quan thường trực theo quy định.

10. Các Tổ dân phố

- Rà soát, lập danh sách các đối tượng diện khám sức khỏe gửi về UBND phường theo quy định.

- Tuyên truyền chủ trương của Đảng, Nhà nước và Kế hoạch triển khai của UBND phường đến toàn thể nhân dân trên địa bàn phường;

- Thông báo đến các nhóm đối tượng đi khám sức khỏe trước thời gian theo quy định.

- Phối hợp và tạo điều kiện về cơ sở vật chất để các đoàn khám về cơ sở tổ chức khám (nếu có).

11. Các cơ sở khám tư nhân trên địa bàn.

- Tuân thủ các quy định của pháp luật về khám sức khỏe của Luật khám bệnh, chữa bệnh và các văn bản hướng dẫn thi hành của Luật khám bệnh, chữa bệnh.

- Phối hợp với Trạm Y tế xây dựng phương án tổ chức khám sàng lọc tại cộng đồng đạt kết quả tốt.

- Bố trí nhân lực, thuốc, trang thiết bị chuyên môn y tế hỗ trợ trạm Y tế trong hoạt động khám sàng lọc cho người dân trên địa bàn.

Trên đây là Kế hoạch Khám sức khỏe định kỳ và khám sàng lọc trên địa bàn phường Lý Thường Kiệt giai đoạn 2026 – 2030. UBND phường yêu cầu các phòng, ban, cơ quan, đơn vị và các Tổ dân phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai công tác khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân công khai, minh bạch, hiệu quả, Khi có khó khăn, vướng mắc phản ánh về UBND phường (*qua phòng Văn hoá – Xã hội*) để được giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Y tế (để b/c);
- TT Đảng ủy phường;
- TT HĐND phường;
- Lãnh đạo UBND phường;
- Lưu: VT, VHXX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Hữu Thành

